

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1667 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 15 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1155/QĐ-BXD ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3044/TTr-SXD ngày 04/10/2018 và ý kiến của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 166 /BC-VPUB ngày 15 /10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế:

Các thủ tục hành chính tại Mục III - Lĩnh vực Hoạt động xây dựng, Phần I ban hành kèm theo Quyết định số 3002/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.


Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LD, TTTH-CB
- Lưu: VT, TCDNC.TXS

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Hậu


DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
TTHC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH NINH THUẬN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 15/10/2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	18 ngày làm việc.	Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận, Số 178, đường 16/4, phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	1.000.000 đồng/chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1155/QĐ-BXD ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC thay thế; TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					dựng; Quyết định số 970/QĐ-BXD ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.
2	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III	08 ngày làm việc.	- Như trên -	500.000 đồng/chứng chỉ	- Như trên -
3	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)	18 ngày làm việc	- Như trên -	500.000 đồng/chứng chỉ	- Như trên -
4	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài	23 ngày làm việc	- Như trên -	150.000 đồng/chứng chỉ	- Như trên -
5	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	18 ngày làm việc	- Như trên -	- 300.000 đồng/chứng chỉ (lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng); - Chi phí sát hạch do	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				tổ chức xã hội nghề nghiệp được công nhận đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề tổ chức xây dựng tổ chức: 500.000 đồng/lượt sát hạch; do Sở Xây dựng địa phương tổ chức: 450.000 đồng/lượt sát hạch	
6	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III	18 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
7	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP: do giả mạo giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề; cho thuê, cho mượn, thuê, mượn hoặc cho người khác sử dụng chứng chỉ hành nghề; sửa chữa, tẩy	18 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	xóa làm sai lệch nội dung chứng chỉ hành nghề)				
8	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)	08 ngày làm việc	- Như trên -	- 150.000 đồng/chứng chỉ (lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng). - Chi phí sát hạch do tổ chức xã hội nghề nghiệp được công nhận đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề tổ chức xây dựng tổ chức: 500.000 đồng/lượt sát hạch; do Sở Xây dựng địa phương tổ chức: 450.000 đồng/lượt sát hạch.	- Như trên -
9	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III	18 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
10	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp	03 ngày làm việc	- Như trên -	Không quy định	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
11	Thủ tục Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh: <ul style="list-style-type: none"> + 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm B; + 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C. - Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh: <ul style="list-style-type: none"> + 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm B; + 08 ngày làm việc đối với dự án nhóm C. 	- Như trên -	Theo quy định của Bộ Tài chính	Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới ban hành; TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; TTHC bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
12	Thủ tục Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - 15 ngày làm việc đối với công trình cấp II. - 10 ngày làm việc đối với công trình cấp III. 	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	(trường hợp thiết kế 1 bước)	- 10 ngày làm việc đối với công trình cấp IV.			
13	Thủ tục Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh	- Đối với công trình cấp II, III: 15 ngày làm việc. - Đối với các công trình còn lại: 10 ngày làm việc.	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
14	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng, công trình trên các tuyến trục đường phố chính trong đô thị, công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	15 ngày làm việc	- Như trên -	150.000 đồng/giấy phép (theo Quyết định số 98/2016/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh)	- Như trên -
15	Thủ tục điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối	- Điều chỉnh giấy phép xây dựng:	- Như trên -	- Đối với trường hợp gia hạn giấy phép	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử-văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng, công trình trên các tuyến trục đường phố chính trong đô thị, công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	15 ngày làm việc. - Gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng: 05 ngày làm việc.		xây dựng: 15.000 đồng/giấy phép (theo Quyết định số 98/2016/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh) - Đối với trường hợp điều chỉnh, cấp lại giấy phép xây dựng: Không có.	
16	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu) thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	10 ngày làm việc	- Như trên -	2.000.000 đồng/giấy phép	- Như trên -
17	Thủ tục điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu) thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	10 ngày làm việc	- Như trên -	2.000.000 đồng/giấy phép	- Như trên -